

Số: 299 /QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 14 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,  
thủ tục hành chính thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ Kiểm soát Thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 23 /TTr-SNN-VP ngày 29/01/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành, 06 thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Thủy sản; Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (đã được công bố tại Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của đơn vị mình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định và Danh mục kèm theo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, địa chỉ: <http://www.baria-vungtau.gov.vn>

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT (b/c);
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Báo BRVT, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo tin học tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Bộ phận TN&TKQ tập trung cấp tỉnh;
- Các cơ quan trực thuộc Sở NN&PTNT;
- Lưu: VT. P.KSTTHC (5).

**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Tịnh**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 299 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Thủy sản</b>							
1	Xóa đăng ký tàu cá	<p><b>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</b> Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ ngày lễ.</p> <p><b>- Thời gian giải quyết:</b> 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.	Chưa có văn bản quy định	<p>- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017;</p> <p>- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.</p>	<p>- Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC.</p>



2	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	<p>- <b>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</b> Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ ngày lễ.</p> <p>- <b>Thời gian giải quyết:</b> 20 ngày (đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, lần đầu) hoặc 10 ngày làm việc (đối với hồ sơ thiết kế cải hoán, sửa chữa phục hồi).</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.	5% giá thiết kế, theo Thông tư số 230/2016/TTBTC ngày 11/11/2016.	<p>- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017;</p> <p>- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.</p>	<p>- Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC.</p>
---	---	---	---	--	---	---	--

13



## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Thủy sản</b>									
01	BNN-VTB-28803 3	Chứng nhận sản phẩm thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về đánh bắt bất hợp pháp	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác	<b>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</b> Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ ngày lễ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.	Chưa có văn bản quy định	<b>- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017;</b> <b>- Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác.</b>	<b>- Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC.</b>
	BNN-VTB-28823 1	Chứng nhận lại sản phẩm thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về đánh bắt bất hợp pháp		<b>- Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.					



02	BNN- VTB- 28830 9	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đóng mới.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	<b>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</b> Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ ngày lễ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.	Chưa có văn bản quy định	<b>- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017;</b>  <b>- Thông tư số 23/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.</b>	<b>- Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC.</b>
	BNN- VTB- 28831 2	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá chuyển nhượng quyền sở hữu							
	BNN- VTB- 28822 0	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá thuộc diện thuê tàu trần hoặc thuê - mua tàu							
	BNN- VTB- 28831 4	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cải hoán							
	BNN- VTB- 28802 9	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá không thời hạn (đối với tàu cá nhập khẩu)							



03	BNN- VTB- 28831 3	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	<p><b>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</b> Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ ngày lễ.</p> <p><b>- Thời gian giải quyết:</b> 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.	Chưa có văn bản quy định	<p>- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017;</p> <p>- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.</p>	<p>- Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC.</p>
----	----------------------------	---	---	--	---	---	-----------------------------	---	--



04	BNN- VTB- 28803 0	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời (đối với tàu cá nhập khẩu)	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	<p><b>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</b> Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ ngày lễ.</p> <p><b>- Thời gian giải quyết:</b> 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.	Chưa có văn bản quy định	<p>- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017;</p> <p>- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.</p>	<p>- Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC.</p>
05	BNN- VTB- 28803 1	Xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác	<p><b>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</b> Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu	- Nộp 700.000 đồng/lần theo Thông tư số 230/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 (thực hiện đến	<p>- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017;</p> <p>- Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày</p>	<p>- Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công</p>

6





			trong nước (theo yêu cầu)	(Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ ngày lễ.  - <b>Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	tập trung cấp tỉnh	điện.	hết ngày 14/01/2019). - Nộp 150.000 đồng + (số tấn thủy sản x 15.000 đồng/tấn); Tối đa 700.000 đồng/lần theo Thông tư số 118/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 (thực hiện từ ngày 15/01/2019).	15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác.	bổ thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC.
06	BNN-VTB-28822 7	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	- <b>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</b> Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.	Theo từng hạng mục tại thông tư số 230/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017;  - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá;	- Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ



			30), trừ ngày lễ. <b>- Thời gian giải quyết:</b> 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.				công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC.
--	--	--	---	--	--	--	---	--

### III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I. Lĩnh vực Thủy sản</b>				
01	BNN-VTB-288310	Đưa tàu cá ra khỏi danh sách tàu cá khai thác bất hợp pháp	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017;  - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác.	Đã được công bố tại Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.



02	BNN- VTB- 288225	Đăng ký thuyền viên và cấp số danh bạ thuyền viên tàu cá	<p>- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017;</p> <p>- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.</p>	Đã được công bố tại Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
03	BNN- VTB- 288232	Xác nhận đăng ký tàu cá	<p>- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017;</p> <p>- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.</p>	Đã được công bố tại Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.